

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST

Ngày 13-11-2019.

“V/v tranh chấp về hôn nhân
và gia đình - ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Công Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Hải

2. Bà Bùi Thị Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga, Thư ký Tòa án ND thành phố Cao Lãnh.

Trong ngày 13/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2019/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2019 về việc “Tranh chấp dân sự về Hôn nhân và gia đình ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/10/2019, giữa:

- *Nguyên đơn: Đỗ (Đỗ) X*, sinh năm 1976

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn: N*, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

(Chị Xuyên có mặt, anh Nhà vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Đỗ (Đỗ) X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Xuyên và anh Nhà kết hôn năm 1990, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp (theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, ngày 25/8/2004). Cuộc sống hôn nhân thời gian đầu hạnh phúc. Sau này, do anh Nhà nghiện rượu, không lo làm ăn, khi uống rượu vào thường đánh đập, chửi vợ con nên chị Xuyên bỏ đi làm thuê ở xa khoảng 5 năm nay, thời gian đầu thỉnh thoảng có về thăm nhà, nhưng khoảng 2 năm nay không về nhà vì anh Nhà nghiện rượu và có hành vi bạo lực gia đình. Nay chị Đỗ (Đỗ) X yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung tên Nguyễn Văn Hồ, sinh ngày 09/9/1994 và Nguyễn Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 23/5/2000. Hai con đã trưởng

thành, không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện chị Xuyen không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị Xuyen trình bày: Vợ chồng có căn nhà (ngang 07 mét, dài 12 mét) khung gỗ tạp, mái lợp tole, vách xây gạch (vách tường), nền lát gạch tàu (cất khoảng năm 2011, nhà hư hỏng nhiều) cất trên diện tích đất nền nhà (ngang 07 mét, dài 12 mét) do cha mẹ chồng cho (tại ấp 4, xã Tân Thuận Tây, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp) nhưng không tách cho vợ chồng đứng tên quyền sử dụng đất, căn nhà và đất nền nhà do anh N đang quản lý, sử dụng. Do đó, chị Xuyen xác định vợ chồng không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Không có.

Đối với anh N: Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Nhà không có văn bản trình bày ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không cung cấp tài liệu chứng cứ liên quan đến vụ án, không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Đỗ (Đỗ) X yêu cầu ly hôn với anh N. Anh Nhà có nơi cư trú tại xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Do anh N vắng mặt lần thứ hai không lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Nhà.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ (Đỗ) X và anh N chung sống với nhau vào năm 1990, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 73, ngày 25/8/2004 của Ủy ban nhân dân xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ và lời trình bày của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Hôn nhân giữa chị Xuyen và anh Nhà thời gian đầu có hạnh phúc, sau này do anh Nhà nghiện rượu, không lo làm ăn, khi uống rượu vào thường đánh đập, chửi vợ con nên chị Xuyen và các con bỏ đi làm thuê ở tỉnh Bình Dương từ khoảng năm 2014 đến nay, thời gian đầu thỉnh thoảng chị Xuyen và các con có về thăm nhà, nhưng từ năm 2017 đến nay chị Xuyen và các con không về vì anh Nhà có hành vi bạo lực vợ con. Thời gian ly thân không có hàn gắn tình cảm, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng,

đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị Xuyên yêu cầu ly hôn với anh Nhà.

Đối với anh N : Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh đã tổng đạt hợp lệ Thông báo các văn bản tố tụng theo quy định nhưng anh Nhà không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án, không có mặt tại phiên họp và hòa giải và tại phiên tòa. Thể hiện anh Nhà không muốn đoàn tụ vợ chồng, không phản đối yêu cầu ly hôn của chị Xuyên.

Do đó, áp dụng khoản 1 điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ (Đỗ) X được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Chị Đỗ (Đỗ) X và anh N có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hồ, sinh ngày 09/9/1994 và Nguyễn Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 23/5/2000. Hai con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung: Theo đơn khởi kiện chị Xuyên không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Tại phiên tòa, chị Xuyên trình bày: Vợ chồng có căn nhà (*ngang 07 mét, dài 12 mét*) khung gỗ tạp, mái lợp tole, vách xây gạch (*vách tường*), nền lát gạch tàu (cất khoảng năm 2011, nhà hư hỏng nhiều) cất trên diện tích đất nền nhà (*ngang 07 mét, dài 12 mét*) do cha mẹ chồng cho (*tại ấp 4, xã Tân Thuận Tây, TP Cao Lãnh, Đồng Tháp*) nhưng không tách cho vợ chồng đứng tên quyền sử dụng đất, căn nhà và đất nền nhà do anh N đang quản lý, sử dụng. Chị Xuyên xác định vợ chồng không có tài sản chung. Do chị Xuyên xác định vợ chồng không có tài sản chung, anh Nhà không có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị Xuyên xác định không có, anh Nhà không có ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Án phí: Chị Đỗ (Đỗ) X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đỗ (Đỗ) X được ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị Đỗ (Đỗ) X và anh N có 02 con chung tên Nguyễn Văn Hồ, sinh ngày 09/9/1994 và Nguyễn Thị Cẩm Tiên, sinh ngày 23/5/2000, hai con sống với chị Xuyên. Hai con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Xuyên xác định không có, anh Nhà không có ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về nợ chung: Chị Xuyên xác định không có, anh Nhà không có ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Án phí: Chị Đỗ (Đỗ) X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*). Tiền án phí được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009040, ngày 17/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Chị Đỗ (Đỗ) X đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- VKS ND TPCL;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Thuận Tây,
TP Cao Lãnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Khanh

**HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN**

Nơi nhận:

- VKS ND TPCL;
- Đương sự;
- UBND xã Tân Thuận Tây,
TP Cao Lãnh.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Công Khanh